

Nghệ An, ngày 19 tháng 7 năm 2025

Ngành/Nghề: **Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (hệ 3 năm)**
 Trình độ: **Trung cấp**

Đợt TS: **2025 - đợt 1 (hệ 3 năm)**
 Hình thức: **Chính quy**

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
1	TC2025/CT_032	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	17/11/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0	0	0		
2	TC2025/CT_033	Nguyễn Lê Phương Chi	Nữ	19/01/2009	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0	0	0		
3	TC2025/CT_034	Trần Thị Quỳnh Chi	Nữ	09/10/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	3.00	0	0.25	9.25		
4	TC2025/CT_035	Nguyễn Đức Duy	Nam	16/6/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75		
5	TC2025/CT_036	Trần Quang Đạo	Nam	02/3/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.50	0	0.25	22.25		
6	TC2025/CT_037	Phan Xuân Đồng	Nam	11/5/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0	0	0		
7	TC2025/CT_038	Nguyễn Lương Đức	Nam	29/10/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
8	TC2025/CT_039	Hồ Trà Giang	Nữ	20/4/2009	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25		
9	TC2025/CT_040	Nguyễn Nguyên Khánh Giang	Nữ	24/02/2010	Nghệ An	Piano	KV2		4.00	4.00	0	0.25	12.25		
10	TC2025/CT_041	Trần Mai Phương Giang	Nữ	05/5/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	8.00	0	0.25	23.25		
11	TC2025/CT_042	Trần Trà Giang	Nữ	25/8/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		3.00	5.00	0	0.25	13.25		
12	TC2025/CT_043	Trần Thị Hào	Nữ	18/10/1996	Nghệ An	Piano	KV1		7.00	6.00	0	0.75	19.75		
13	TC2025/CT_044	Trương Đức Hiệp	Nam	30/01/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		5.00	6.00	0	0.25	17.25		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thấm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
14	TC2025/CT_046	Trần Nam Hưng	Nam	21/01/2009	Nghệ An	Piano	KV2		0	0	0	0	0		
15	TC2025/CT_045	Hoàng Thị Ngọc Huyền	Nữ	25/8/1986	Nghệ An	Piano	KV2		8.00	7.00	0	0.25	22.25		
16	TC2025/CT_047	Đào Quang Khải	Nam	30/11/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	4.00	0	0.25	14.25		
17	TC2025/CT_048	Nguyễn An Khánh	Nam	23/3/2009	Hà Tĩnh	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
18	TC2025/CT_049	Nguyễn Duy Khoa	Nam	06/10/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
19	TC2025/CT_050	Trần Hữu Anh Khoa	Nam	23/02/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
20	TC2025/CT_051	Nguyễn Đức Kiên	Nam	11/7/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
21	TC2025/CT_052	Nguyễn Phan Đức Kiên	Nam	18/8/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	5.00	0	0.25	16.25		
22	TC2025/CT_053	Nguyễn Vũ Trúc Lâm	Nữ	10/9/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
23	TC2025/CT_054	Bùi Hà Linh	Nữ	03/7/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
24	TC2025/CT_055	Nguyễn Thị Bảo Linh	Nữ	09/3/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
25	TC2025/CT_056	Phan Thùy Linh	Nữ	15/9/1990	Nghệ An	Piano	KV2-N T		0	0	0	0	0		
26	TC2025/CT_057	Vi Gia Linh	Nữ	22/11/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
27	TC2025/CT_058	Võ Thị Khánh Linh	Nữ	19/8/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
28	TC2025/CT_059	Lê Hoàng Long	Nam	11/7/2010	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
29	TC2025/CT_061	Lê Đức Mạnh	Nam	13/6/2009	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	6.00	0	0.25	19.25		
30	TC2025/CT_060	Nguyễn Phương Mai	Nữ	21/7/2010	Hà Nội	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
31	TC2025/CT_062	Giao Minh	Nam	20/01/2010	TP.HCM	Piano	KV2		6.00	8.50	0	0.25	23.25		

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thảm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
32	TC2025/CT_063	Đinh Hoàng Nam	Nam	10/4/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	5.00	0	0.25	16.25		
33	TC2025/CT_064	Phan Thị Hoàng Ngân	Nữ	03/02/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	4.00	0	0.25	14.25		
34	TC2025/CT_492	Trần Đại Nghĩa	Nam	19/9/2010	Nghệ An	Piano	KV2		5.00	5.00	0	0.25	15.25		
35	TC2025/CT_065	Phan Bảo Nguyên	Nam	05/02/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		4.00	5.00	0	0.25	14.25		
36	TC2025/CT_066	Phan Minh Nhật	Nam	22/10/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	4.00	0	0.25	14.25		
37	TC2025/CT_068	Nguyễn Khả Như	Nữ	06/01/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
38	TC2025/CT_067	Phạm Trang Nhung	Nữ	25/10/2010	Nghệ An	Piano	KV2		3.00	4.00	0	0.25	11.25		
39	TC2025/CT_069	Hồ Mai Phương	Nữ	06/4/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.50	0	0.25	19.25		
40	TC2025/CT_070	Lê Minh Phương	Nữ	30/10/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		4.00	4.00	0	0.25	12.25		
41	TC2025/CT_071	Võ Thị Minh Phương	Nữ	17/7/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25		
42	TC2025/CT_072	Trương Phước Sang	Nam	06/01/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
43	TC2025/CT_073	Đặng Thái Sơn	Nam	23/7/2008	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	7.00	0	0.25	20.25		
44	TC2025/CT_074	Hà Thái Sơn	Nam	15/5/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0	0	0		
45	TC2025/CT_075	Hoàng Minh Sơn	Nam	28/9/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
46	TC2025/CT_077	Nguyễn Văn Thịnh	Nam	18/10/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	7.50	0	0.25	21.25		
47	TC2025/CT_076	Trương Hoàng Minh Thiện	Nam	25/8/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	5.00	0	0.25	16.25		
48	TC2025/CT_078	Nguyễn Hồ Anh Thư	Nữ	25/02/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
49	TC2025/CT_079	Nguyễn Tùng Thư	Nữ	13/6/2010	Nghệ An	Piano	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Thăm âm - Tiết tấu	Điểm Chuyên ngành	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Trúng tuyển	Ghi chú
50	TC2025/CT_080	Võ Quỳnh Trang	Nữ	05/9/2010	Nghệ An	Piano	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
51	TC2025/CT_081	Nguyễn Sỹ Minh Trần	Nam	08/9/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
52	TC2025/CT_082	Ngô Đức Tuệ	Nam	18/01/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		6.00	6.00	0	0.25	18.25		
53	TC2025/CT_083	Nguyễn Phan Gia Tuệ	Nữ	01/3/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25		
54	TC2025/CT_084	Trần Thị Vân	Nữ	01/02/2004	Nghệ An	Piano	KV2-N T		0	0	0	0	0		
55	TC2025/CT_085	Lê Quang Vinh	Nam	06/6/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		0	0	0	0	0		
56	TC2025/CT_086	Võ Hùng Vương	Nam	19/4/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	5.00	0	0.25	17.25		
57	TC2025/CT_087	Hồ Trần Hải Yến	Nữ	05/12/2010	Nghệ An	Guitar	KV2		7.00	5.00	0	0.25	17.25		

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2025